

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K17  
(Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 20/04/2025)

| Tên lớp                        | Buổi  | Thứ 2                         |            | Thứ 3                       |            | Thứ 4                        |             | Thứ 5                    |           | Thứ 6                 |            | Thứ 7     |      | Chủ nhật |      |
|--------------------------------|-------|-------------------------------|------------|-----------------------------|------------|------------------------------|-------------|--------------------------|-----------|-----------------------|------------|-----------|------|----------|------|
|                                |       | Môn học                       | Tiết       | Môn học                     | Tiết       | Môn học                      | Tiết        | Môn học                  | Tiết      | Môn học               | Tiết       | Môn học   | Tiết | Môn học  | Tiết |
| I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN |       |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           |                       |            |           |      |          |      |
| ATH02-K17                      | Sáng  | Kĩ năng viết 2 (12/45)        | Tiết (2-5) | Kĩ năng Nghe 2 (40/45)      | Tiết (2-5) |                              |             |                          |           | Kĩ năng đọc 2 (16/45) | Tiết (2-5) |           |      |          |      |
|                                |       | Cô Ngọc                       | 502B       | Cô Hoa                      | 502B       |                              |             |                          |           | Cô Ngọc               | 501B       |           |      |          |      |
|                                | Chiều |                               |            |                             |            | Kĩ năng nói 2 (45/45)        | Tiết (6-10) |                          |           | Chính trị             | 6-10       |           |      |          |      |
|                                |       |                               |            |                             |            | Cô Thơ                       | 502B        |                          |           | Cô Thủy               | 404A       |           |      |          |      |
| ATQ02-K17                      | Sáng  |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           | Chính trị             | 1-5        |           |      |          |      |
|                                |       |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           | Cô Thủy               | 404A       |           |      |          |      |
|                                | Chiều | Kỹ năng nghe, nói 2 (40/45)   | 13h-16h20  | Kỹ năng nghe, nói 2 (45/45) | 13h-16h20  | Kỹ năng viết 1 (40/45)       | 13h-16h20   | Kỹ năng đọc 2 (24/45)    | 13h-16h20 | Kỹ năng đọc 2 (28/45) | 13h-16h20  |           |      |          |      |
|                                |       | Cô Lan                        | 402B       | Cô Lan                      | 402B       | Cô Lan                       | 402B        | Cô Mai                   | 402B      | Cô Mai                | 402B       |           |      |          |      |
| ATQ03-K17                      | Sáng  |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           | Chính trị             | 1-5        |           |      |          |      |
|                                |       |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           | Cô Thủy               | 404A       |           |      |          |      |
|                                | Chiều | Kỹ năng nghe, nói 2 (40/45)   | 13h-16h20  | Kỹ năng nghe, nói 2 (45/45) | 13h-16h20  | Kỹ năng viết 1 (40/45)       | 13h-16h20   | Kỹ năng đọc 2 (24/45)    | 13h-16h20 | Kỹ năng đọc 2 (28/45) | 13h-16h20  |           |      |          |      |
|                                |       | Cô Lan                        | 402B       | Cô Lan                      | 402B       | Cô Lan                       | 402B        | Cô Mai                   | 402B      | Cô Mai                | 402B       |           |      |          |      |
| ATT02-K17                      | Sáng  |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           | Chính trị             | 1-5        | Chính trị | 1-5  |          |      |
|                                |       |                               |            |                             |            |                              |             |                          |           | Cô Thủy               | 404A       | Cô Thủy   | onl  |          |      |
|                                | Chiều | Nhập môn công nghệ PM (10/45) | 6-10       | Tin học (40/75)             | 6-10       | Lập trình javascript (50/60) | 6-10        | Trí tuệ nhân tạo (45/60) | 6-10      | Thi lập trình Java    | 13h30      |           |      |          |      |
|                                |       | Cô Ngọc                       | 401A       | Cô Hà                       | 407A       | Thầy Ninh                    | 407A        | Cô Hạnh                  | 407A      | Thầy Ninh             | 407A       |           |      |          |      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2                         |                 | Thứ 3           |      | Thứ 4                        |       | Thứ 5                    |      | Thứ 6              |       | Thứ 7     |      | Chủ nhật |      |
|------------|-------|-------------------------------|-----------------|-----------------|------|------------------------------|-------|--------------------------|------|--------------------|-------|-----------|------|----------|------|
|            |       | Môn học                       | Tiết            | Môn học         | Tiết | Môn học                      | Tiết  | Môn học                  | Tiết | Môn học            | Tiết  | Môn học   | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ATT03-K17  | Sáng  |                               |                 |                 |      |                              |       |                          |      | Chính trị          | 1-5   | Chính trị | 1-5  |          |      |
|            |       |                               |                 |                 |      |                              |       |                          |      | Cô Thủy            | 404A  | Cô Thủy   | onl  |          |      |
|            | Chiều | Nhập môn công nghệ PM (10/45) | 6-10            | Tin học (40/75) | 6-10 | Lập trình javascript (50/60) | 6-10  | Trí tuệ nhân tạo (45/60) | 6-10 | Thi lập trình Java | 13h30 |           |      |          |      |
|            |       | Cô Ngọc                       | 401A            | Cô Hà           | 407A | Thầy Ninh                    | 407A  | Cô Hạnh                  | 407A | Thầy Ninh          | 407A  |           |      |          |      |
|            | Chiều |                               |                 |                 |      |                              |       |                          |      |                    |       |           |      |          |      |
| TT01-K17TC | Sáng  | Học văn hóa                   |                 | Học văn hóa     |      | Học văn hóa                  |       | Học văn hóa              |      | Học văn hóa        |       |           |      |          |      |
|            |       |                               |                 |                 |      |                              |       |                          |      |                    |       |           |      |          |      |
|            | Chiều | TK web với HTML (50/75)       | 13h30           |                 |      | Tiếng anh cơ bản (45/60)     | 13h30 |                          |      | Tin học (5/45)     | 13h30 |           |      |          |      |
|            |       | Cô Hiền                       | 202D            |                 |      | Cô Liễu                      | 102D  |                          |      | Cô Hà              | 202D  |           |      |          |      |
|            |       |                               |                 |                 |      |                              |       |                          |      |                    |       |           |      |          |      |
| ADH02-K17  | Sáng  | Kỹ thuật chụp ảnh             | 08h00           |                 |      |                              |       |                          |      | Chính trị          | 1-5   | Chính trị | 1-5  |          |      |
|            |       | Thầy Thành                    | Thực tế Hồ Gươm |                 |      |                              |       |                          |      | Cô Thủy            | 404A  | Cô Thủy   | onl  |          |      |
|            | Chiều | Kỹ thuật chụp ảnh             | 13h30           | Tin học (40/75) | 6-10 | Chế bản điện tử (5/60)       | 6-10  | Màu sắc (50/60)          | 6-10 |                    |       |           |      |          |      |
|            |       | Thầy Thành                    | Thực tế Hồ Gươm | Cô Hà           | 407A | Cô Trang                     | 405A  | Cô Vân                   | 405A |                    |       |           |      |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2              |       | Thứ 3                      |      | Thứ 4                 |      | Thứ 5              |       | Thứ 6          |      | Thứ 7          |      | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|--------------------|-------|----------------------------|------|-----------------------|------|--------------------|-------|----------------|------|----------------|------|----------|------|
|           |       | Môn học            | Tiết  | Môn học                    | Tiết | Môn học               | Tiết | Môn học            | Tiết  | Môn học        | Tiết | Môn học        | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ĐT02-K17  | Sáng  | Điện tử số (55/60) | 1-5   | Tiếng anh cơ bản 2 (25/60) | 1-5  | Trang bị điện (15/30) | 1-5  |                    |       | Chính trị      | 1-5  | Chính trị      | 1-5  |          |      |
|           |       | Cô Luyến           | MD105 | Cô Liễu                    | 404A | Cô Hương              | 404A |                    |       | Cô Thủy        | 404A | Cô Thủy        | onl  |          |      |
|           | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2 | 6-10  |                            |      |                       |      | Điện tử số (60/60) | 6-10  |                |      |                |      |          |      |
|           |       | Cô Liễu            | 404A  |                            |      |                       |      | Cô Luyến           | MD105 |                |      |                |      |          |      |
| ĐCN02-K17 | Sáng  |                    |       | Tiếng anh cơ bản 2 (25/60) | 1-5  | Trang bị điện (15/30) | 1-5  |                    |       | Chính trị      | 1-5  | Chính trị      | 1-5  |          |      |
|           |       |                    |       | Cô Liễu                    | 404A | Cô Hương              | 404A |                    |       | Cô Thủy        | 404A | Cô Thủy        | onl  |          |      |
|           | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2 | 6-10  |                            |      |                       |      |                    |       |                |      |                |      |          |      |
|           |       | Cô Liễu            | 404A  |                            |      |                       |      |                    |       |                |      |                |      |          |      |
| ĐL02-K17  | Sáng  | TT nghề nghiệp     |       | TT nghề nghiệp             |      | TT nghề nghiệp        |      | TT nghề nghiệp     |       | TT nghề nghiệp |      | TT nghề nghiệp |      |          |      |
|           |       |                    |       |                            |      |                       |      |                    |       |                |      |                |      |          |      |
|           | Chiều |                    |       |                            |      |                       |      |                    |       |                |      |                |      |          |      |
|           |       |                    |       |                            |      |                       |      |                    |       |                |      |                |      |          |      |
| ADT02-K17 | Sáng  | Điện tử số (55/60) | 1-5   | Tiếng anh cơ bản 2 (25/60) | 1-5  | Trang bị điện (15/30) | 1-5  |                    |       | Chính trị      | 1-5  | Chính trị      | 1-5  |          |      |
|           |       | Cô Luyến           | MD105 | Cô Liễu                    | 404A | Cô Hương              | 404A |                    |       | Cô Thủy        | 404A | Cô Thủy        | onl  |          |      |
|           | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2 | 6-10  |                            |      |                       |      | Điện tử số (60/60) | 6-10  |                |      |                |      |          |      |
|           |       | Cô Liễu            | 404A  |                            |      |                       |      | Cô Luyến           | MD105 |                |      |                |      |          |      |

| Tên lớp     | Buổi  | Thứ 2              |      | Thứ 3                      |      | Thứ 4                 |      | Thứ 5          |      | Thứ 6          |      | Thứ 7          |      | Chủ nhật |      |
|-------------|-------|--------------------|------|----------------------------|------|-----------------------|------|----------------|------|----------------|------|----------------|------|----------|------|
|             |       | Môn học            | Tiết | Môn học                    | Tiết | Môn học               | Tiết | Môn học        | Tiết | Môn học        | Tiết | Môn học        | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ADCN02-K17  | Sáng  |                    |      | Tiếng anh cơ bản 2 (25/60) | 1-5  | Trang bị điện (15/30) | 1-5  |                |      | Chính trị      | 1-5  | Chính trị      | 1-5  |          |      |
|             |       |                    |      | Cô Liễu                    | 404A | Cô Hương              | 404A |                |      | Cô Thủy        | 404A | Cô Thủy        | onl  |          |      |
|             | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2 | 6-10 |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
|             |       | Cô Liễu            | 404A |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
| ADL02-K17   | Sáng  | TT nghề nghiệp     |      | TT nghề nghiệp             |      | TT nghề nghiệp        |      | TT nghề nghiệp |      | TT nghề nghiệp |      | TT nghề nghiệp |      |          |      |
|             |       |                    |      |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
|             | Chiều |                    |      |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
|             |       |                    |      |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
| ATĐ02-K17   | Sáng  |                    |      | Tiếng anh cơ bản 2 (25/60) | 1-5  | Trang bị điện (15/30) | 1-5  |                |      | Chính trị      | 1-5  | Chính trị      | 1-5  |          |      |
|             |       |                    |      | Cô Liễu                    | 404A | Cô Hương              | 404A |                |      | Cô Thủy        | 404A | Cô Thủy        | onl  |          |      |
|             | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2 | 6-10 |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
|             |       | Cô Liễu            | 404A |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
| ĐCN02-K16LT | Sáng  |                    |      | Tiếng anh cơ bản 2 (25/60) | 1-5  | Trang bị điện (15/30) | 1-5  |                |      | Chính trị      | 1-5  | Chính trị      | 1-5  |          |      |
|             |       |                    |      | Cô Liễu                    | 404A | Cô Hương              | 404A |                |      | Cô Thủy        | 404A | Cô Thủy        | onl  |          |      |
|             | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2 | 6-10 |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |
|             |       | Cô Liễu            | 404A |                            |      |                       |      |                |      |                |      |                |      |          |      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2                              |           | Thứ 3          |      | Thứ 4          |      | Thứ 5                                                     |           | Thứ 6                              |           | Thứ 7                                                     |           | Chủ nhật |      |
|------------|-------|------------------------------------|-----------|----------------|------|----------------|------|-----------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|-----------|----------|------|
|            |       | Môn học                            | Tiết      | Môn học        | Tiết | Môn học        | Tiết | Môn học                                                   | Tiết      | Môn học                            | Tiết      | Môn học                                                   | Tiết      | Môn học  | Tiết |
| ĐL02-K17N2 | Sáng  | TT nghề nghiệp                     |           | TT nghề nghiệp |      | TT nghề nghiệp |      | TT nghề nghiệp                                            |           | TT nghề nghiệp                     |           | TT nghề nghiệp                                            |           |          |      |
|            |       |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
|            | Chiều |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
|            |       |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
| OT02-K17   | Sáng  |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
|            |       |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
|            | Chiều | BD&SC HT phun xăng điện tử (45/75) | Tiết 6-10 |                |      |                |      | BD&SC HT phun xăng điện tử (50/75)                        | Tiết 6-10 | BD&SC HT phun xăng điện tử (55/75) | Tiết 6-10 | BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (5/45)                 | Tiết 6-10 |          |      |
|            |       | Thầy Chắt                          | PTH 02    |                |      |                |      | Thầy Chắt                                                 | PTH 02    | Thầy Chắt                          | PTH 02    | Thầy Tuyên                                                | PTH 02    |          |      |
| AOT02-K17  | Sáng  | Tin học                            | 1-5       |                |      |                |      | BD&SC kết cấu cơ khí ĐC đốt trong và dc ô tô điện (80/90) | Tiết 1-5  | Tiếng anh cơ bản 2                 | Tiết 1-5  | BD&SC kết cấu cơ khí ĐC đốt trong và dc ô tô điện (85/90) | Tiết 1-5  |          |      |
|            |       | Cô Hà                              | 406A      |                |      |                |      | Thầy Chắt                                                 | PTH 01    | Cô Liễu                            | 304A      | Thầy Chắt                                                 | PTH 01    |          |      |
|            | Chiều |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
|            |       |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
| AOT03-K17  | Sáng  | Tin học                            | 1-5       |                |      |                |      | BD&SC kết cấu cơ khí ĐC đốt trong và dc ô tô điện (80/90) | Tiết 1-5  | Tiếng anh cơ bản 2                 | Tiết 1-5  | BD&SC kết cấu cơ khí ĐC đốt trong và dc ô tô điện (85/90) | Tiết 1-5  |          |      |
|            |       | Cô Hà                              | 406A      |                |      |                |      | Thầy Chắt                                                 | PTH 01    | Cô Liễu                            | 304A      | Thầy Chắt                                                 | PTH 01    |          |      |
|            | Chiều |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |
|            |       |                                    |           |                |      |                |      |                                                           |           |                                    |           |                                                           |           |          |      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2                                               |        | Thứ 3                           |         | Thứ 4                      |         | Thứ 5                                                     |          | Thứ 6              |          | Thứ 7                                                     |          | Chủ nhật |      |
|------------|-------|-----------------------------------------------------|--------|---------------------------------|---------|----------------------------|---------|-----------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------|-----------------------------------------------------------|----------|----------|------|
|            |       | Môn học                                             | Tiết   | Môn học                         | Tiết    | Môn học                    | Tiết    | Môn học                                                   | Tiết     | Môn học            | Tiết     | Môn học                                                   | Tiết     | Môn học  | Tiết |
| AOT04-K17  | Sáng  | Tin học                                             | 1-5    |                                 |         |                            |         | BD&SC kết cấu cơ khí ĐC đốt trong và đc ô tô điện (80/90) | Tiết 1-5 | Tiếng anh cơ bản 2 | Tiết 1-5 | BD&SC kết cấu cơ khí ĐC đốt trong và đc ô tô điện (85/90) | Tiết 1-5 |          |      |
|            |       | Cô Hà                                               | 406A   |                                 |         |                            |         | Thầy Chát                                                 | PTH 01   | Cô Liễu            | 304A     | Thầy Chát                                                 | PTH 01   |          |      |
|            | Chiều |                                                     |        |                                 |         |                            |         |                                                           |          |                    |          |                                                           |          |          |      |
| OT02-K17TC | Sáng  | Học văn hóa                                         |        | Học văn hóa                     |         | Học văn hóa                |         | Học văn hóa                                               |          | Học văn hóa        |          |                                                           |          |          |      |
|            |       |                                                     |        |                                 |         |                            |         |                                                           |          |                    |          |                                                           |          |          |      |
|            | Chiều | BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong ô tô (80/90) | 1h30   |                                 |         | Tiếng anh cơ bản (50/90)   | 13h30   |                                                           |          |                    |          |                                                           |          |          |      |
|            |       | Thầy Hải                                            | PTH 04 |                                 |         | Cô Liễu                    | D102    |                                                           |          |                    |          |                                                           |          |          |      |
| ACB02-K17  | Sáng  |                                                     |        | Thực hành chế biến Á            | 1-5     | Thi PP xây dựng Thực đơn □ | 8h30    |                                                           |          |                    |          |                                                           |          |          |      |
|            |       |                                                     |        | C. Trang                        | PTH- T6 |                            | 501B    |                                                           |          |                    |          |                                                           |          |          |      |
|            | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2                                  | 6-10   |                                 |         | Thực hành chế biến Á       | 6-10    |                                                           |          | Chính trị          | 6-10     |                                                           |          |          |      |
|            |       | C. Thắng                                            | 501B   |                                 |         | C. Trang                   | PTH- T6 |                                                           |          | Cô Thùy            | 404A     |                                                           |          |          |      |
| AHD02-K17  | Sáng  |                                                     |        |                                 |         |                            |         | Lịch sử văn minh TG (4/6)                                 | 1-5      |                    |          |                                                           |          |          |      |
|            |       |                                                     |        |                                 |         |                            |         | T. Phương                                                 | 503B     |                    |          |                                                           |          |          |      |
|            | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2                                  | 6-10   | Lịch sử văn minh thế giới (3/6) | 6-10    | Lịch sử Việt Nam (2/6)     | 6-10    | Nghịệp vụ hướng dẫn (9/9)                                 | 6-10     | Chính trị          | 6-10     |                                                           |          |          |      |
|            |       | C. Thắng                                            | 501B   | T. Phương                       | 503B    | C. Hà                      | 503B    | C. Giang                                                  | 503B     | Cô Thùy            | 404A     |                                                           |          |          |      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2                         |           | Thứ 3                 |           | Thứ 4                 |            | Thứ 5                       |           | Thứ 6                |            | Thứ 7   |      | Chủ nhật |      |
|------------|-------|-------------------------------|-----------|-----------------------|-----------|-----------------------|------------|-----------------------------|-----------|----------------------|------------|---------|------|----------|------|
|            |       | Môn học                       | Tiết      | Môn học               | Tiết      | Môn học               | Tiết       | Môn học                     | Tiết      | Môn học              | Tiết       | Môn học | Tiết | Môn học  | Tiết |
| AKS02-K17  | Sáng  |                               |           |                       |           |                       |            |                             |           |                      |            |         |      |          |      |
|            | Chiều | Tiếng anh cơ bản 2            | 6-10      | THNV nhà hàng (11/18) | 6-10      | THNV nhà hàng (12/18) | 6-10       |                             |           | Chính trị            | 6-10       |         |      |          |      |
|            |       | C. Thắng                      | 501B      | C. Tuyết Anh          | PTH       | C. Tuyết Anh          | PTH        |                             |           | Cô Thủy              | 404A       |         |      |          |      |
| CB02-K17TC | Sáng  | Học văn hóa                   |           | Học văn hóa           |           | Học văn hóa           |            | Học văn hóa                 |           | Học văn hóa          |            |         |      |          |      |
|            | Chiều | Chuyên sâu TN                 | 13h30     | Chuyên sâu TN         | 13h30     | Tiếng anh cơ bản      | 13h30      | Chuyên sâu TN               | 13h30     | Chuyên sâu TN        | 13h30      |         |      |          |      |
|            |       | Thầy Thịnh                    | PTH       | Thầy Thịnh            | PTH       | Cô Liễu               | 102D       | Thầy Thịnh                  | PTH       | Thầy Thịnh           | PTH        |         |      |          |      |
| AKT02-K17  | Sáng  |                               |           |                       |           | Giáo dục thể chất     | 7h30-11h40 |                             |           | Chính trị            | 1-5        |         |      |          |      |
|            |       |                               |           |                       |           | Thầy Kiên             | Sân cs1    |                             |           | C. Thủy              | 404A       |         |      |          |      |
|            | Chiều | Thi Thuế                      | 14h30     | Tiếng anh cơ bản 2    | 13h-17h10 | Giáo dục thể chất     | 13h-17h10  | Kế toán Tài chính 1 (60/90) | 13h-17h10 | Tài chính DN (20/60) | 13h-17h10  |         |      |          |      |
| AQT02-K17  | Sáng  |                               |           |                       |           | Giáo dục thể chất     | 7h30-11h40 |                             |           | Chính trị            | 8h20-11h40 |         |      |          |      |
|            |       |                               |           |                       |           | Thầy Kiên             | Sân cs1    |                             |           | C. Thủy              | 404A       |         |      |          |      |
|            | Chiều | Quản trị kinh doanh 2 (10/60) | 13h-17h10 | Tiếng anh cơ bản 2    | 13h-17h10 | Giáo dục thể chất     | 13h-17h10  | Quản trị nhân lực (40/45)   | 13h-17h10 | Kế toán DN (60/60)   | 13h-17h10  |         |      |          |      |
|            |       | Thầy Thắng                    | 306A2     | Cô Thắng              | 306A1     | Thầy Kiên             | Sân cs1    | Thầy Đức                    | 306A2     | Thầy Kết             | 306A2      |         |      |          |      |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2                |            | Thứ 3                    |            | Thứ 4                           |            | Thứ 5             |            | Thứ 6                                  |               | Thứ 7       |               | Chủ nhật           |               |
|--------------|-------|----------------------|------------|--------------------------|------------|---------------------------------|------------|-------------------|------------|----------------------------------------|---------------|-------------|---------------|--------------------|---------------|
|              |       | Môn học              | Tiết       | Môn học                  | Tiết       | Môn học                         | Tiết       | Môn học           | Tiết       | Môn học                                | Tiết          | Môn học     | Tiết          | Môn học            | Tiết          |
| AMK02,03-K17 | Sáng  | Tin học              | 7h30-11h40 | Tiếng anh cb 2           | 7h30-11h40 | QT kênh phân phối (40/60)       | 7h30-11h40 | Giáo dục thể chất | 7h30-11h40 | Truyền thông Marketing tích hợp (5/45) | 7h30-11h40    |             |               |                    |               |
|              |       |                      | 304A       | Cô Thắng                 | 306A1      | Cô Phương                       | 306A1      | Thầy Kiên         | Sân cs1    | Cô Hằng                                | 306A1         |             |               |                    |               |
|              | Chiều |                      |            |                          |            |                                 |            | Giáo dục thể chất | 13h-17h10  | Chính trị                              | 6-10          |             |               |                    |               |
|              |       |                      |            |                          |            |                                 |            | Thầy Kiên         | Sân cs1    | Cô Thủy                                | 404A          |             |               |                    |               |
| ALG02-K17    | Sáng  | Tin học              | 7h30-11h40 | Tiếng anh cb 2           | 7h30-11h40 | Quản trị kênh phân phối (40/60) | 7h30-11h40 | Giáo dục thể chất | 7h30-11h40 |                                        |               |             |               |                    |               |
|              |       |                      | 304A       | Cô Thắng                 | 306A1      | Cô Phương                       | 306A1      | Thầy Kiên         | Sân cs1    |                                        |               |             |               |                    |               |
|              | Chiều | Luật hàng hải (5/30) | 13h-17h10  | Bảo hiểm vận tải (15/30) | 13h-17h10  |                                 |            | Giáo dục thể chất | 13h-17h10  | Chính trị                              | 6-10          |             |               |                    |               |
|              |       | Cô Nga               | 401B       | Thầy Tinh                | 402A       |                                 |            | Thầy Kiên         | Sân cs1    | Cô Thủy                                | 404A          |             |               |                    |               |
| AD01,02-K17  | Sáng  |                      |            |                          |            |                                 |            |                   |            | Thi chính trị, pháp luật               | 8h-11h30      | Thi hết môn | 8h-12h        | Hóa được 1 (40/60) | 7h30 - 11h45  |
|              |       |                      |            |                          |            |                                 |            |                   |            |                                        | 204A tòa 2 MD |             | 204A tòa 2 MD | Thầy Hưng          | PTH cs1       |
|              | Chiều |                      |            |                          |            |                                 |            |                   |            | Thi tin học, TACB 1                    | 13h-16h30     | Thi hết môn | 13h-17h15     | Hóa được 1 (45/60) | 13h00 - 17h15 |
|              |       |                      |            |                          |            |                                 |            |                   |            |                                        | 204A tòa 2 MD |             | 204A tòa 2 MD | Thầy Hưng          | PTH cs1       |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2                       |               | Thứ 3                       |               | Thứ 4                       |               | Thứ 5                       |               | Thứ 6                    |               | Thứ 7                               |               | Chủ nhật           |               |
|--------------|-------|-----------------------------|---------------|-----------------------------|---------------|-----------------------------|---------------|-----------------------------|---------------|--------------------------|---------------|-------------------------------------|---------------|--------------------|---------------|
|              |       | Môn học                     | Tiết          | Môn học                     | Tiết          | Môn học                     | Tiết          | Môn học                     | Tiết          | Môn học                  | Tiết          | Môn học                             | Tiết          | Môn học            | Tiết          |
| ADD01,02-K17 | Sáng  | Điều dưỡng cơ bản 1 (20/60) | 7h30 - 11h45  | Điều dưỡng cơ bản 1 (30/60) | 7h30 - 11h45  | Điều dưỡng cơ bản 1 (40/60) | 7h30 - 11h45  |                             |               |                          |               | Điều dưỡng cơ bản 1 (55/60)         | 7h30 - 11h45  |                    |               |
|              |       | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD |                             |               |                          |               | Thầy Tuấn                           | 201B tòa 2 MD |                    |               |
|              | Chiều | Điều dưỡng cơ bản 1 (25/60) | 13h00 - 17h15 | Điều dưỡng cơ bản 1 (35/60) | 13h00 - 17h15 | Điều dưỡng cơ bản 1 (45/60) | 13h00 - 17h15 | Điều dưỡng cơ bản 1 (50/60) | 13h00 - 17h15 |                          |               | Điều dưỡng cơ bản 1 (60/60)         | 13h00 - 17h15 |                    |               |
|              |       | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD | Thầy Tuấn                   | 201B tòa 2 MD |                          |               | Thầy Tuấn                           | 201B tòa 2 MD |                    |               |
| AD02-K17LT   | Sáng  |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               |                          |               |                                     |               | Hóa dược 1 (40/60) | 7h30 - 11h45  |
|              |       |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               |                          |               |                                     |               | Thầy Hưng          | PTH cs1       |
|              | Chiều |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               |                          |               |                                     |               | Hóa dược 1 (45/60) | 13h00 - 17h15 |
|              |       |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               |                          |               |                                     |               | Thầy Hưng          | PTH cs1       |
| ADD01-K17LT  | Sáng  |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               | Thi chính trị, pháp luật | 8h-11h30      | Thi giải phẫu                       | 9h15-10h45    |                    |               |
|              |       |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               |                          | 202B tòa 2 MD |                                     | 202B tòa 2 MD |                    |               |
|              | Chiều |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               | Thi Tin học              | 13h00 - 14h30 | Thi vi sinh, sinh lý bệnh miễn dịch | 13h00 - 15h30 |                    |               |
|              |       |                             |               |                             |               |                             |               |                             |               |                          | 202B tòa 2 MD |                                     | 202B tòa 2 MD |                    |               |

| Tên lớp         | Buổi  | Thứ 2                     |        | Thứ 3              |        | Thứ 4                                |                                          | Thứ 5   |      | Thứ 6                                 |                                         | Thứ 7                               |               | Chủ nhật |      |
|-----------------|-------|---------------------------|--------|--------------------|--------|--------------------------------------|------------------------------------------|---------|------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------|----------|------|
|                 |       | Môn học                   | Tiết   | Môn học            | Tiết   | Môn học                              | Tiết                                     | Môn học | Tiết | Môn học                               | Tiết                                    | Môn học                             | Tiết          | Môn học  | Tiết |
| AYS02-K17       | Sáng  |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      | Thi chính trị, pháp luật              | 8h-11h30                                | Thi hết môn                         | 8h00-12h      |          |      |
|                 |       |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      |                                       | 203 tòa 2 MD                            |                                     | 203 tòa 2 MD  |          |      |
|                 | Chiều |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      | Thi Tin học, tiếng anh                | 13h00 - 16h30                           | Thi vi sinh, sinh lý bệnh miễn dịch | 13h00 - 15h30 |          |      |
|                 |       |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      |                                       | 203 tòa 2 MD                            |                                     | 203 tòa 2 MD  |          |      |
| APHR02-K17      | Sáng  |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      |                                       |                                         |                                     |               |          |      |
|                 |       |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      |                                       |                                         |                                     |               |          |      |
|                 | Chiều |                           |        |                    |        | Giải phẫu hệ thống đầu mặt cổ (5/45) | 13h00 - 17h15                            |         |      | Giải phẫu hệ thống đầu mặt cổ (10/45) | 13h00 - 17h15                           |                                     |               |          |      |
|                 |       |                           |        |                    |        | Cô Huyền                             | Zoom ID 9885203982<br>6 passcode : 12345 |         |      | Cô Huyền                              | ZoomID 9885203982<br>6 passcode : 12345 |                                     |               |          |      |
| YQT01-K17 (CEO) | Sáng  | Quản trị tác nghiệp (5/9) | 8h-11h | Kế toán DN (11/12) | 8h-11h | Quản trị kinh doanh 1 (8/12)         | 8h-11h                                   |         |      | Quản trị tác nghiệp (6/9)             | 8h-11h                                  | HT thông tin quản lý                | 8h - 11h      |          |      |
|                 |       | C. Nhung                  | 303D   | T. Kết             | 303D   | C. Trang                             | 303D                                     |         |      | C. Nhung                              | 303D                                    | Thầy Thành                          | 303D          |          |      |
|                 | Chiều |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      |                                       |                                         | HT thông tin quản lý                | 14h- 16h15    |          |      |
|                 |       |                           |        |                    |        |                                      |                                          |         |      |                                       |                                         | Thầy Thành                          | 303D          |          |      |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2                             |            | Thứ 3                        |            | Thứ 4                         |            | Thứ 5                        |            | Thứ 6               |            | Thứ 7                      |            | Chủ nhật |      |
|--------------|-------|-----------------------------------|------------|------------------------------|------------|-------------------------------|------------|------------------------------|------------|---------------------|------------|----------------------------|------------|----------|------|
|              |       | Môn học                           | Tiết       | Môn học                      | Tiết       | Môn học                       | Tiết       | Môn học                      | Tiết       | Môn học             | Tiết       | Môn học                    | Tiết       | Môn học  | Tiết |
| ITH01,02-K17 | Sáng  | <b>TOPIK</b>                      | 8h20-11h40 | <b>TOPIK</b>                 | 8h20-11h40 | <b>TOPIK</b>                  | 8h20-11h40 | <b>TOPIK</b>                 | 8h20-11h40 | <b>TOPIK</b>        | 8h20-11h40 |                            |            |          |      |
|              |       | <i>Thầy Hưng</i>                  | 503B       | <i>Cô Thơ</i>                | 401A       | <i>Cô Hoa</i>                 | 502B       | <i>Cô Hoa</i>                | 501B       | <i>Thầy Hưng</i>    | 502B       |                            |            |          |      |
|              | Chiều | <b>TOPIK</b>                      | 6-10       | <b>TOPIK</b>                 | 6-10       | <b>TOPIK</b>                  | 6-10       | <b>TOPIK</b>                 | 13h-16h20  | <b>TOPIK</b>        | 13h-16h20  |                            |            |          |      |
|              |       | <i>Cô Hoa</i>                     | 501B       | <i>Thầy Hưng</i>             | 401A       | <i>Thầy Hưng</i>              | 402A       | <i>Cô Thơ</i>                | 501B       | <i>Thầy Hưng</i>    | 501B       |                            |            |          |      |
|              | Tối   | <b>Topik</b>                      | 18h30      |                              |            | <b>Topik</b>                  | 18h30      |                              |            | <b>Topik</b>        | 18h30      |                            |            |          |      |
|              |       | <i>Thầy Hưng</i>                  | 502B       |                              |            | <i>Thầy Hưng</i>              | 502B       |                              |            | <i>Thầy Hưng</i>    | 502B       |                            |            |          |      |
| DMK01-K17    | Sáng  |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |
|              |       |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |
|              | Chiều | Truyền thông MKT tích hợp (60/60) | 6-10       | Nghiên cứu MKT (5/60)        | 6-10       | Thi Truyền thông MKt tích hợp | 6-10       | Nghiên cứu MKT (10/60)       | 6-10       | Quản trị MKT (5/60) | 6-10       |                            |            |          |      |
|              |       | <i>Cô Hương</i>                   | 102D NNV   | <i>Cô Hương</i>              | 102D NNV   | <i>Cô Hương</i>               | 102D NNV   | <i>Cô Hương</i>              | 102D NNV   | <i>Cô Hương</i>     | 102D NNV   |                            |            |          |      |
| DOT01-K17    | Sáng  | TT sản xuất                       |            | TT sản xuất                  |            | TT sản xuất                   |            | TT sản xuất                  |            | TT sản xuất         |            |                            |            |          |      |
|              |       |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |
|              | Chiều |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |
|              |       |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |
| YĐH01-K17    | Sáng  |                                   |            | TKĐH với Illustrator (23/60) | Tiết (1-5) | Tiếng Anh cơ bản 2 (45/60)    | Tiết (1-5) | TKĐH với Illustrator (28/60) | Tiết (1-5) |                     |            | Tiếng Anh cơ bản 2 (49/60) | Tiết (1-4) |          |      |
|              |       |                                   |            | <i>Thầy Minh</i>             | Lab 2      | <i>Thầy Đức</i>               | Lab 6      | <i>Thầy Minh</i>             | Lab 2      |                     |            | <i>Thầy Đức</i>            | Lab 6      |          |      |
|              | Chiều |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |
|              |       |                                   |            |                              |            |                               |            |                              |            |                     |            |                            |            |          |      |

| Tên lớp        | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3                    |       | Thứ 4                 |       | Thứ 5                    |       | Thứ 6                    |       | Thứ 7                 |       | Chủ nhật |      |
|----------------|-------|---------|------|--------------------------|-------|-----------------------|-------|--------------------------|-------|--------------------------|-------|-----------------------|-------|----------|------|
|                |       | Môn học | Tiết | Môn học                  | Tiết  | Môn học               | Tiết  | Môn học                  | Tiết  | Môn học                  | Tiết  | Môn học               | Tiết  | Môn học  | Tiết |
| YTT01-K17      | Sáng  |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
|                | Chiều |         |      | Lập trình python (10/45) | 6-10  | Tiếng anh cb2 (45/60) | 6-10  | Lập trình python (15/45) | 6-10  | Lập trình python (20/45) | 6-10  | Tiếng anh cb2 (49/60) | 6-9   |          |      |
|                |       |         |      | Thầy Lộc                 | Lab 2 | Thầy Đức              | Lab 6 | Thầy Lộc                 | Lab 2 | Thầy Lộc                 | Lab 2 | Thầy Đức              | Lab 6 |          |      |
| YCB01-K17TC    | Sáng  |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
|                | Chiều |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
| YTT01-K17TC    | Sáng  |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
|                | Chiều |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
| HĐH01-K17TC    | Sáng  |         |      |                          |       | TKĐH với PTS          | 1-5   |                          |       | TKĐH với illustrator     | 1-5   |                       |       |          |      |
|                |       |         |      |                          |       | Cô Anh                | 206C  |                          |       | Cô Ngọc                  | 206C  |                       |       |          |      |
|                | Chiều |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
| HĐL01-K17TC    | Sáng  |         |      | Máy điện cơ bản          | 1-5   | Đo lường điện lạnh    | 1-5   | Đo lường điện lạnh       | 1-5   | TH điện cơ bản           | 1-5   | TH điện cơ bản        | 1-5   |          |      |
|                |       |         |      | Thầy Dũng                | 101D  | Cô Bắc                | 101D  | Cô Bắc                   | 101D  | Thầy Dũng                | 101D  | Thầy Dũng             | 101D  |          |      |
|                | Chiều |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |
| HCB01,02-K17TC | Sáng  |         |      | Tiếng anh CN             | 1-5   |                       |       | Tiếng anh CN             | 1-5   | TH chế biến Á            | 1-5   |                       |       |          |      |
|                |       |         |      | Cô Nhung                 | 102C  |                       |       | Cô Nhung                 | 102C  | Cô Hằng                  | PTH   |                       |       |          |      |
|                | Chiều |         |      |                          |       |                       |       |                          |       |                          |       |                       |       |          |      |